TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28**/2026/QĐHNGĐ-ST	*Đồng Tháp, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Về việc: Yêu cầu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

- Thư ký phiên họp: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, về việc: "*Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 101/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1959 (xin vắng mặt).

CCCD: 082159006378.

Địa chỉ: Số F, H, khu phố B, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

- Người liên quan đến yêu cầu: Anh Lê Phi L, sinh năm 2006 (xin vắng mặt).

CCCD: 082206012175.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Lê Trọng H, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường L, tỉnh Đồng.

+ Nguyễn Thị Nguyệt L1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Theo đơn yêu cầu và bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:***

Bà T có cửa hàng kinh doanh mua bán thuốc bảo vệ thực vật, vào khoảng năm 2012 anh H và chị L1 có làm việc phụ giúp bà T bán cửa hàng và nấu ăn trong gia đình. Anh H và chị L1 làm việc và sinh sống tại nhà bà T. Lúc này anh H và chị L1 có dẫn theo con là cháu L, cháu lúc này còn nhỏ, rất ngoan ngoản và

lễ phép thấy vậy bà T rất thương cháu. Vào năm 2014, con gái bà T làm việc và sinh sống tại Canada nên bà T sang thăm cháu vài tháng. Thấy cháu L ngoan ngoãn nên bà T có dắt cháu theo để di du lịch cùng bà T. Nhưng do thủ tục ở Đại sứ quán yêu cầu bà T muốn dẫn cháu đi thì cháu phải là con của bà T. Nên lúc này bà T không có nghỉ ngợi gì nhiều nên có dẫn cháu, anh H và chị L1 ra UBND Phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (nay là UBND phường G, tỉnh Đồng Tháp) để tiến hành làm thủ tục nhận con nuôi để hợp thức hóa đầy đủ thủ tục để dẫn cháu đi Canada du lịch. Cha mẹ cháu làm được cho bà T vài năm thì đã xin nghỉ nhưng cháu rất mến bà T nên từ lúc đó đến nay thì cháu L hiện chung sống ở 2 bên gia đình, 01 tuần thì cháu ở nhà bà T vài ngày và vài ngày còn lại thì cháu cùng chung sống với mẹ ruột cháu là chị L1 ở ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Từ khi nhận việc nuôi con nuôi cho đến nay về chi phí nuôi dưỡng bà là người trực tiếp chu cấp chăm lo cho cháu.

Bà T làm quyết định nhận nuôi con nuôi là do lúc đó cháu còn nhỏ, cha mẹ cháu không thể đứng ra làm thủ tục để cháu đi du lịch nước ngoài được nên đại sứ quán yêu cầu người bảo lãnh muốn dẫn cháu đi thì phải là mẹ cháu nên kêu bà T về làm Quyết định chứng nhận việc nuôi con nuôi. Nay nhận thấy cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, đủ khả năng lao động được nên bà T yêu cầu hủy Quyết định nuôi con nuôi.

Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 – tỉnh Đồng Tháp xem xét việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và anh Lê Phi L.

*** Theo biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2026, anh Lê Phi L trình bày:** Anh là con nuôi của bà T, trước đây do thấy anh ngoan ngoãn và hiền nên bà T có nhận anh làm con nuôi và dẫn anh đi nước ngoài. Nay anh đã trưởng thành, lao động được, bà T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thì anh đồng ý. Không trình bày thêm gì khác.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** ông Lê Trọng H, bà Nguyễn Thị Nguyệt L1 vắng mặt, dù được tống đạt hợp lệ nên không trình bày ý kiến.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thụ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Bạch T và với con nuôi là anh Lê Phi L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh L là con của anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị Nguyệt L1. Bà T có cửa hàng kinh doanh mua bán thuốc bảo vệ thực vật. Vào khoảng năm 2012 anh H và chị L1 làm việc phụ giúp bán cửa hàng và nấu ăn trong gia đình. Vào năm 2014 con gái bà T làm việc và sinh sống tại C. Bà T dẫn anh L, anh H, chị L1 ra UBND phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để tiến hành thủ tục nhận con nuôi để hợp thức hóa đầy đủ thủ tục dẫn cháu L đi du lịch. Nhận thấy anh L đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ là bà Nguyễn Thị Bạch T và con là Lê Phi L. Anh L thống nhất yêu cầu của bà T nên yêu cầu của bà T là có căn cứ.

[3] Về lệ phí: Bà T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng do thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 ; Điều 78 .

- Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị Bạch T. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1959, CCCD: 082159006378, địa chỉ: Số F, H, khu phố B, phường G, tỉnh Đồng Tháp đối với con nuôi là anh Lê Phi L, sinh năm 2006, CCCD: 082206012175, địa chỉ thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi bà Nguyễn Thị Bạch T và con nuôi Lê Phi L chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha đẻ là anh Lê Trọng H, mẹ đẻ là chị Nguyễn Thị Nguyệt L1 và con đẻ là anh Lê Phi L được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Căn cứ ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Bà T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng do thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định, người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Gò Công;
- UBND xã Long Bình;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều Oanh